

Số: 52/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 09 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NH2 DÂN KV9 - THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành T

Các Hội thẩm nH2 dân:

- Bà Lê Thị T1;
- Bà Trần Thị Thiếu L.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nH2 và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016 của UBTVQH.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1214/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1988; CCCD: do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp 12/9/2022;

Địa chỉ: Số 26/11 Tây Lân, phường B, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: A35/11P Ấp 28, xã B1, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trần Trường H1, sinh năm 1977; CCCD: do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp 04/9/2022;

Địa chỉ: Số 26/11 Tây Lân, phường B2, quận B, Thành phố H (nay là Số 26/11 Tây Lân, phường B, Thành phố H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc G và ông Trần Trường H1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 145 ngày 12/8/2016 UBND phường B2, quận B, Thành phố H (nay là UBND phường B, Thành phố H) cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc G và ông Trần Trường H1 cùng xác nhận có 01 con chung là Trần Bảo H2, sinh ngày 30/11/2016. Đôi bên thỏa thuận: giao cho bà Trần Thị Ngọc G được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo H2, sinh ngày 30/11/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Ngọc G không yêu cầu ông Trần Trường H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Trường H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Ngọc G và ông Trần Trường H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Trần Thị Ngọc G và ông Trần Trường H1 cùng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đồng do bà Trần Thị Ngọc G tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010805 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H (nay là Phòng Thi hành án dân sự KV9 - Thành phố H). Bà Trần Thị Ngọc G đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV9-TP.H;
- Phòng THADS KV9-TP.H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Thành T